

KHÁI NIỆM VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

*Định nghĩa năng lực cạnh tranh và
các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh*

Vũ Thành Tự Anh

Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright

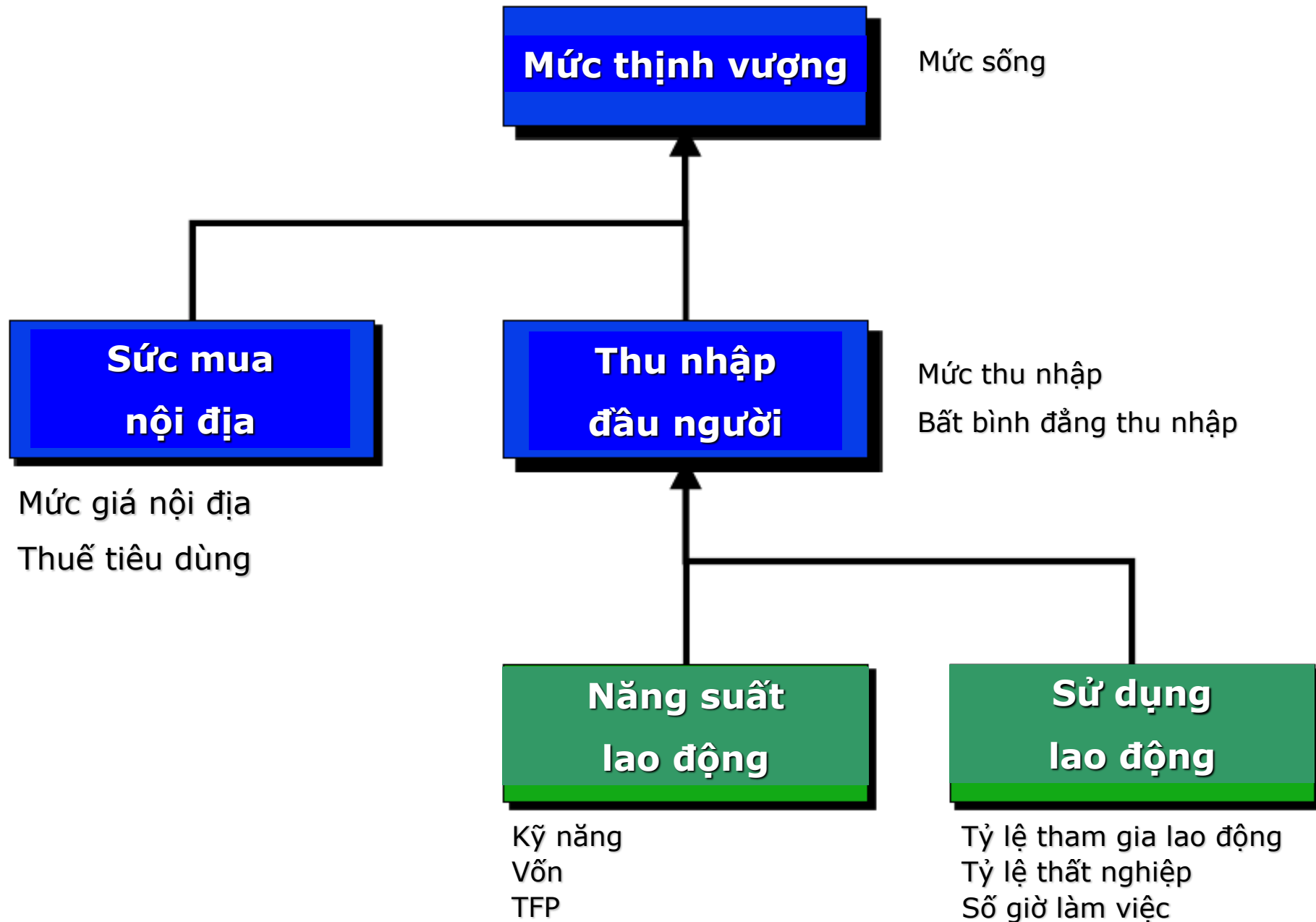
Cấu trúc của môn học

1. Giới thiệu kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh
2. Cụm ngành công nghiệp và mô hình kim cương
3. Chiến lược kinh tế quốc gia
4. Chiến lược kinh tế địa phương
5. Dự án nhóm

Nội dung, đối tượng, phương pháp

- **Nội dung** của môn học là về năng lực cạnh tranh và kinh tế phát triển với cách tiếp cận vi mô, từ dưới lên
- **Đối tượng** phân tích chủ yếu là các quốc gia, vùng, địa phương, và các cụm ngành
- **Phương pháp** chính của môn học là nghiên cứu tình huống
- **Không phải** là môn kinh tế phát triển truyền thống với cách tiếp cận vĩ mô, từ trên xuống (chính sách của chính phủ)
- **Không phải** là môn học về chiến lược của các công ty hay các tập đoàn đa quốc gia

PHÂN TÍCH MỨC ĐỘ THỊNH VƯỢNG



Năng lực cạnh tranh là gì?

- **Năng lực cạnh tranh** quốc gia được đo bằng **năng suất** sử dụng lao động, vốn, và tài nguyên thiên nhiên – **giá trị gia tăng** tạo ra trên 1 đơn vị đầu vào
 - Năng suất quyết định **mức sống bền vững** (lương, lợi nhuận từ vốn, và phúc lợi từ tài nguyên thiên nhiên)
 - **Cạnh tranh như thế nào** (năng suất cạnh tranh) thậm chí còn quan trọng hơn là cạnh tranh trong ngành nào
 - Năng suất của một nền kinh tế xuất phát từ sự phối hợp của **cả chính phủ, xã hội và doanh nghiệp** (cả nội địa và nước ngoài)
 - **Năng suất của công nghiệp nội địa** chứ không phải của công nghiệp xuất khẩu đóng vai trò cơ bản đối với năng lực cạnh tranh
- Của cải và việc làm phụ thuộc vào **NLCT** của khu vực doanh nghiệp
- Các quốc gia cạnh tranh với nhau trong việc tạo ra **môi trường có năng suất cao nhất** cho doanh nghiệp
- Khu vực công và tư có **vai trò khác nhau nhưng bổ sung** cho nhau trong việc tạo ra một nền kinh tế có năng suất

Nguồn gốc của sự thịnh vượng

Thịnh vượng được “thừa kế”

- Sự thịnh vượng đến từ nguồn **tài nguyên thiên nhiên** được thừa kế
- Sự thịnh vượng **có hạn**
- Vấn đề là **chia bánh**
- **Chính phủ** đóng vai trò trung tâm trong nền kinh tế
- Thu nhập từ tài nguyên gây ra **tham nhũng** và cho phép các **chính sách tồi** tồn tại

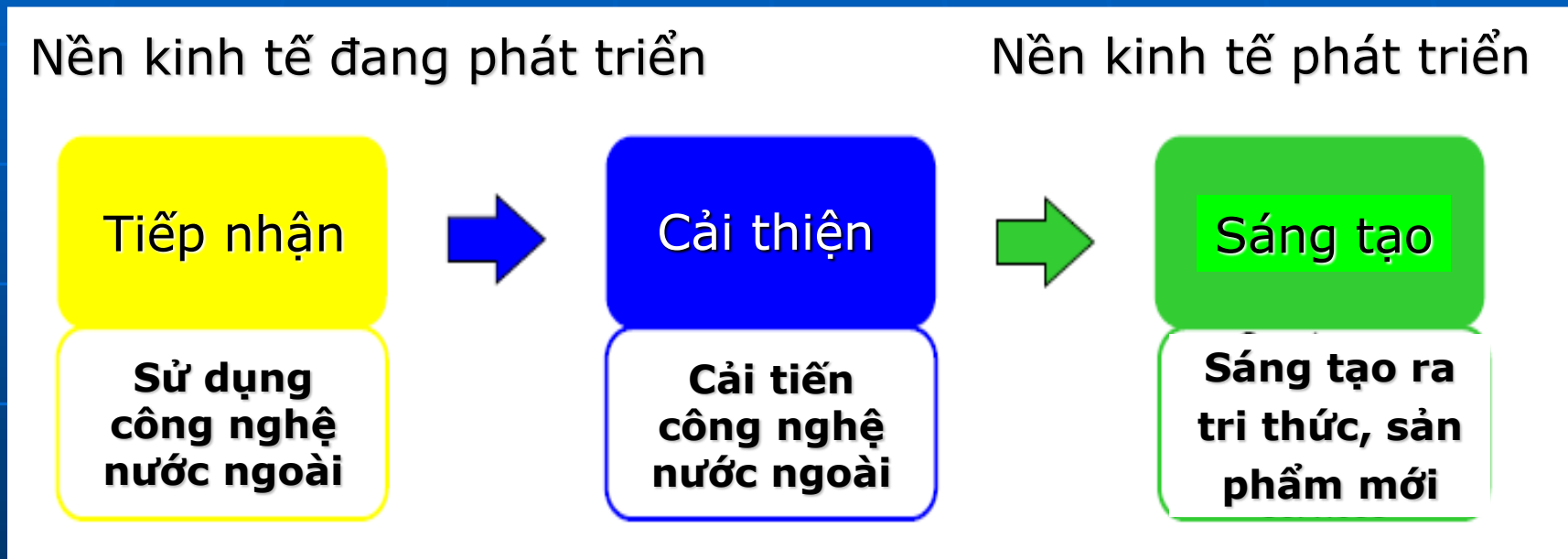
Thịnh vượng được “tạo ra”

- Sự thịnh vượng đến từ **năng suất** của hoạt động SX hàng hóa-dịch vụ
- Sự thịnh vượng **không giới hạn**
- Vấn đề là làm cái **bánh lớn lên**
- **Doanh nghiệp** đóng vai trò trung tâm trong nền kinh tế
- **Vai trò của chính phủ** là **hỗ trợ và tạo điều kiện** cải thiện năng suất và thúc đẩy sự phát triển của **khu vực tư nhân**

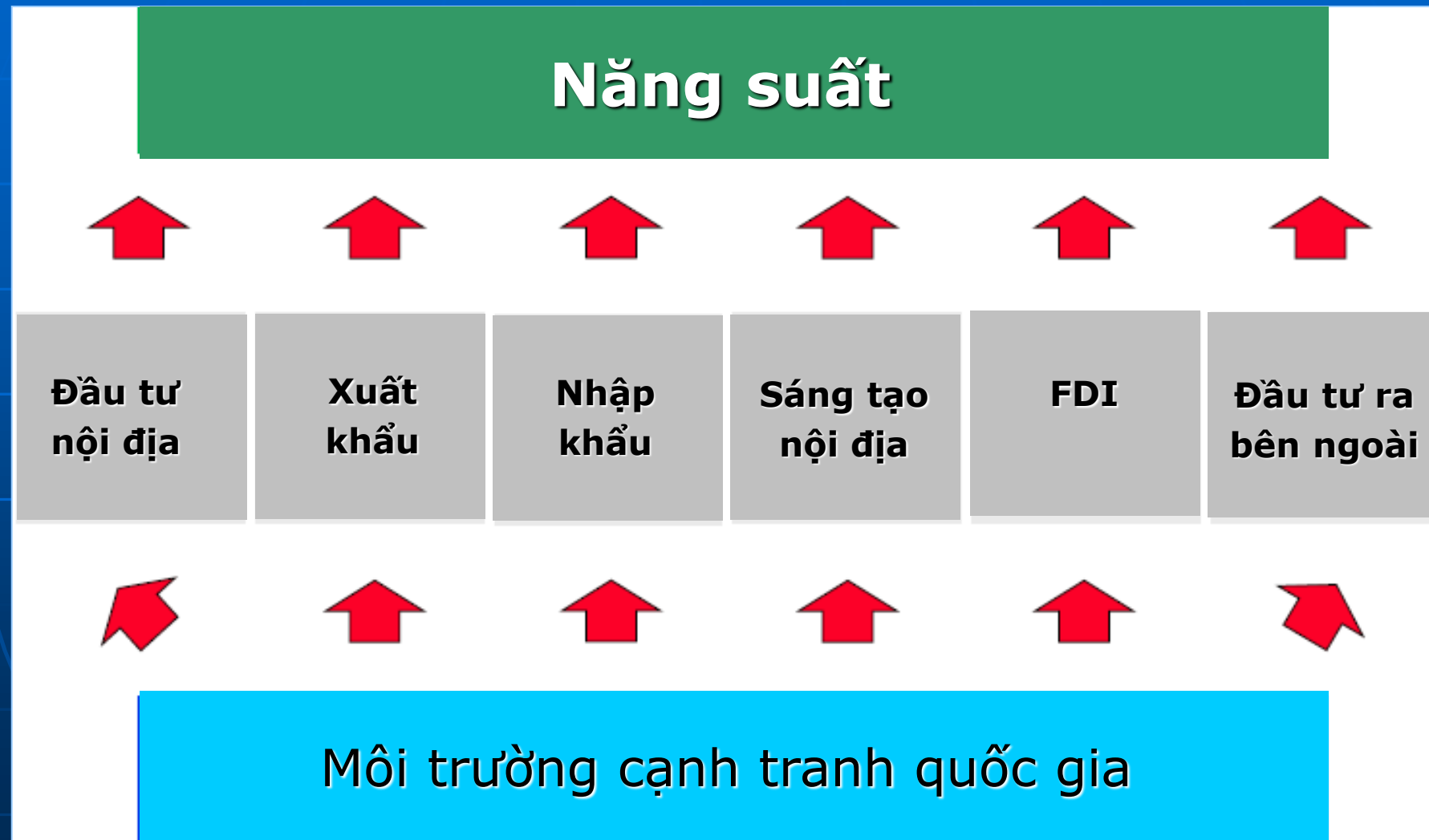
Làm thế nào để tăng mức thịnh vượng?



Chính sách sáng tạo



Các chỉ báo trung gian của năng lực cạnh tranh



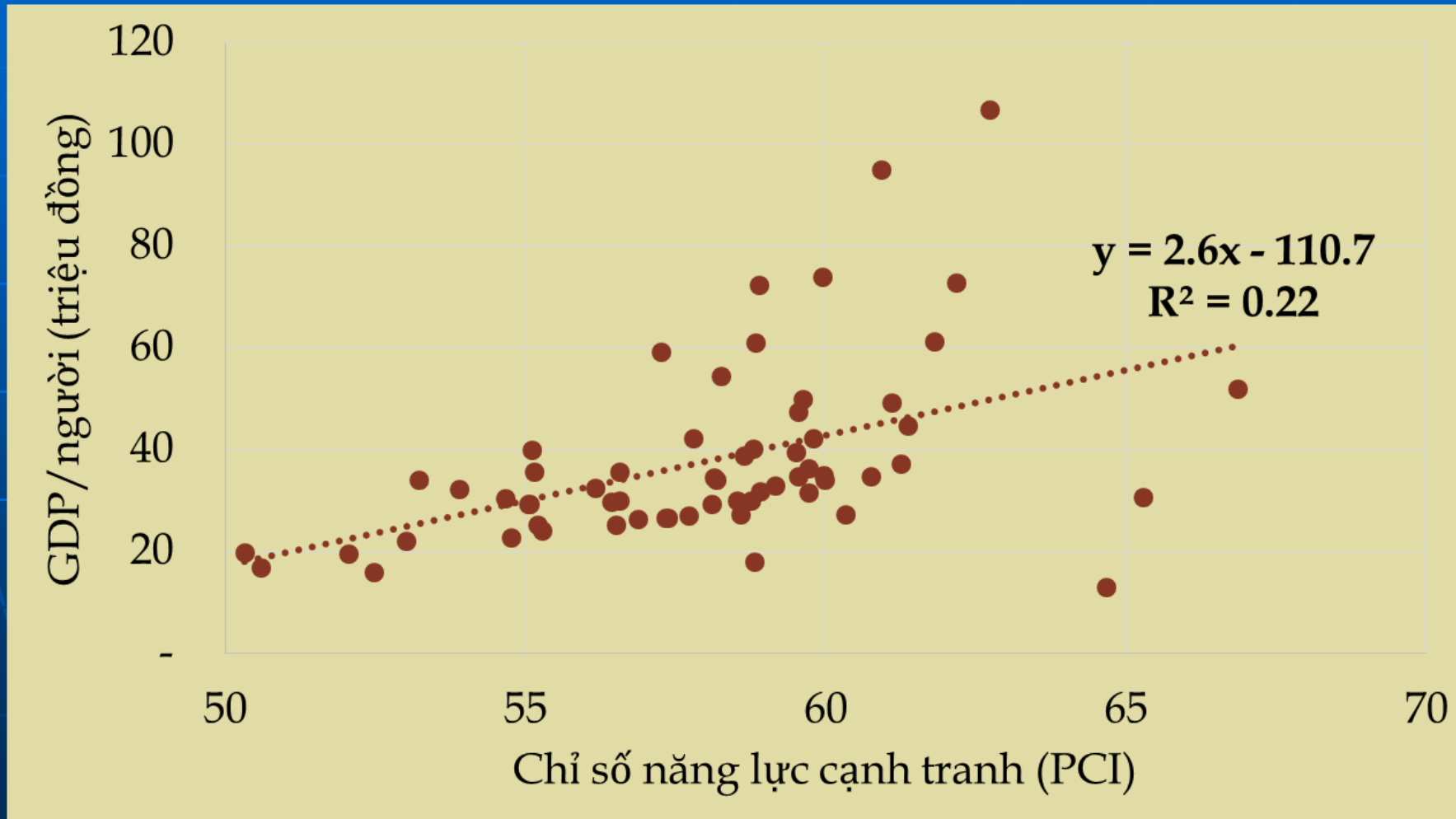
Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh



Nguồn: VCR 2010

- Năng lực cạnh tranh kinh tế vĩ mô tạo ra tiềm năng để đạt mức năng suất cao, nhưng **chỉ riêng các yếu tố vĩ mô thì chưa đủ**
- Năng suất còn phụ thuộc vào **năng lực cạnh tranh vi mô** của nền kinh tế, đặc biệt là **mức độ tinh vi của doanh nghiệp trong nước**

Quan hệ lỏng lẻo giữa PCI và mức thu nhập



Nguồn: Niên giám Thống kê các tỉnh và Báo cáo PCI (2014)

Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh



- Vị trí địa lý
- Tài nguyên tự nhiên
- Quy mô quốc gia
- Các yếu tố vô hình ...

Năng lực cạnh tranh vĩ mô

Hạ tầng xã hội và Thể chế chính trị

- **Phát triển con người**
 - Tiếp cận và chất lượng giáo dục
 - Tiếp cận và chất lượng y tế
- **Thể chế chính trị**
 - Ổn định chính trị
 - Phân cấp chính trị/ tài khóa/ hành chính
 - Các quyền tự do hiến định
- **Quản trị quốc gia**
 - Hiệu lực của chính phủ/chính quyền
 - Sự độc lập của tư pháp
 - Vai trò của xã hội dân sự
 - An ninh, trật tự xã hội
 - Hiệu lực, hiệu quả của khung pháp lý
 - Chi phí tham nhũng cho DN

Chính sách kinh tế vĩ mô

- **Chính sách tài khóa**
 - Thu, chi, thặng dư (thâm hụt) ngân sách
 - Nợ công (nợ chính phủ và nợ của doanh nghiệp nhà nước)
 - Nợ nước ngoài
- **Chính sách tiền tệ**
 - Cung tiền
 - Tín dụng
 - Lãi suất
 - Tỷ giá
 - Lạm phát
- **Chính sách cơ cấu**

Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh



Độ tinh thông về hoạt động và chiến lược công ty

- Những kỹ năng, năng lực và thực tiễn quản lý **bên trong** doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp đạt được mức **năng suất** và trình độ **đổi mới sáng tạo** cao nhất có thể

Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh

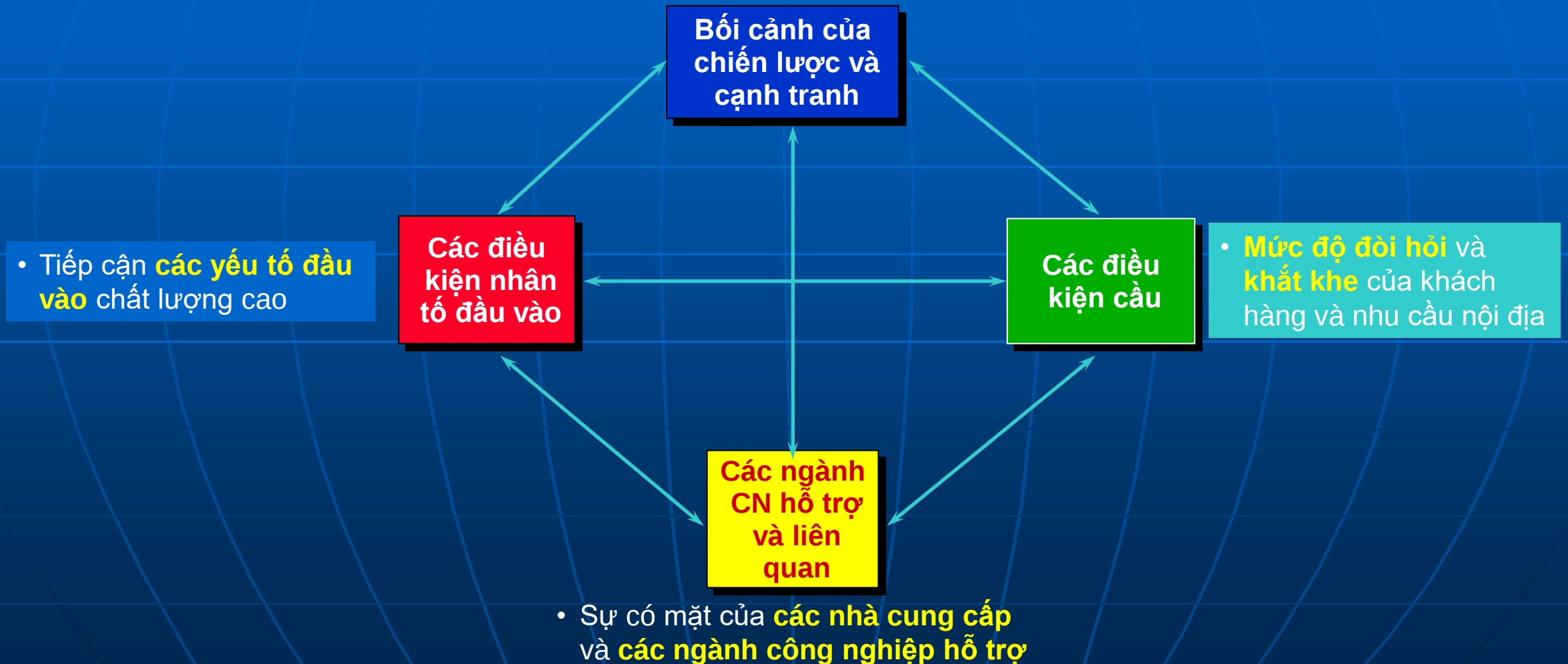
Chất lượng
môi trường
kinh doanh quốc gia

- Các điều kiện của môi trường kinh doanh **bên ngoài** giúp doanh nghiệp đạt được mức **năng suất** và trình độ **đổi mới, sáng tạo** cao hơn

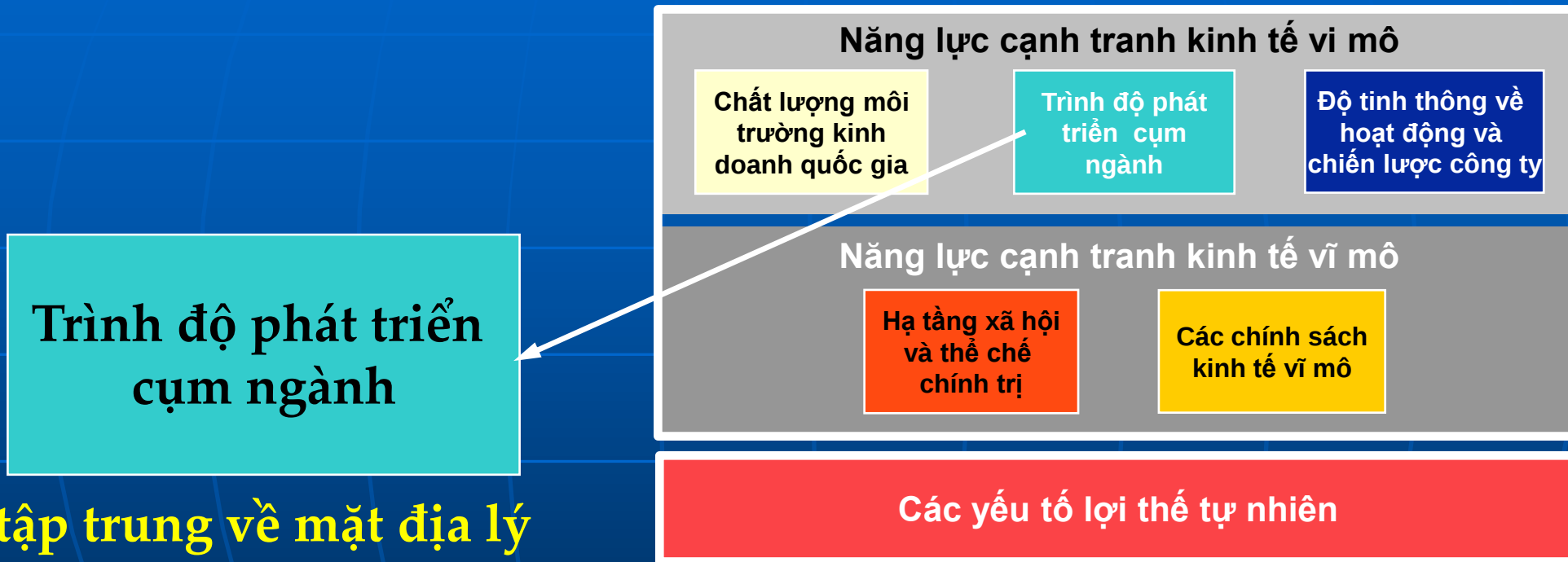


Chất lượng của môi trường kinh doanh quốc gia

- Các quy định và động lực khuyến khích đầu tư và năng suất
- Độ mở và mức độ của **cạnh tranh trong nước**



Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh



- **Sự tập trung về mặt địa lý** của các doanh nghiệp, các tài sản chuyên môn hoặc các tổ chức hoạt động trong những lĩnh vực nhất định.

Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh

[Khung phân tích điều chỉnh cho Việt Nam]

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ DOANH NGHIỆP

Môi trường kinh
doanh

Trình độ phát triển
cụm ngành

Hoạt động và chiến
lược của DN

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG

Hạ tầng văn hóa, giáo
dục, y tế,
xã hội

Hạ tầng kỹ thuật
(GTVT, điện, nước,
viễn thông)

Chính sách tài khóa,
đầu tư, tín dụng, cơ
cấu kinh tế

CÁC YẾU TỐ SẴN CÓ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tài nguyên tự nhiên

Vị trí địa lý

Quy mô địa phương

Một số nhận xét về cải thiện năng lực cạnh tranh

- **Có nhiều nhân tố** tác động tới NLCT
- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, cần đồng thời đạt được sự tiến bộ trên **nhều “mặt trận”**
- Cần đột phá vào những **mắt xích yếu nhất** hiện đang cản trở năng xuất và kìm hãm phát triển
- **Sự không tương thích** giữa mức độ tinh vi của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh sẽ hạn chế khả năng nâng cao NLCT
- Trong quá trình phát triển, các nền kinh tế sẽ trải qua các **điểm quá độ** tại đó nhiều phương diện của cạnh tranh phải được chuyển hóa một cách cơ bản.